

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương.

2. Ông Nguyễn Quốc Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS, ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Hứa Kim H (T Th), sinh năm: 1955; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, thị xã C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Kim Q (c) và bà Trần Thị B (c); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 30/5/2018 đến ngày 01/6/2018 được bảo lãnh cho tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

+ Thạch B1, sinh năm 1984; Nơi cư trú tại: ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Lý Tây Đ, sinh năm 1983; Nơi cư trú tại: Khóm M, Phường N, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Dương Hoài T1, sinh năm 1985; Nơi cư trú tại: Khóm 4, Phường 5, thị xã 6, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

+ Dương Văn T2, sinh năm 1967; Nơi cư trú tại: Số A, Tổ B, Phường C, thành phố D, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/Hứa Ngọc A, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú tại: Khóm C, Phường D, thị xã Đ, tỉnh Sóc Trăng.

2/Kim Chanh Na R, sinh năm 1986; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp E, xã F, thị xã G, tỉnh Sóc Trăng.

3/Son N, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi cư trú tại: ấp 5, xã 6, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh L, Cán bộ hưu trí thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Ct, cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 03/12/2008 Hứa Kim H rủ Hứa Ngọc A đi trộm cắp xe thì Ngọc A đồng ý, Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 83F6-2036 chở Hứa Kim H chạy từ thị trấn Vĩnh Châu (nay là Phường 1) theo lộ Nam sông hậu đến ấp Trà E, xã F. Khi phát hiện xe mô tô biển số 94F4-3410 đậu cặp bên hông nhà của Kim Chanh Na R không có người trông coi, Kim H kêu Ngọc A vào lấy xe dẫn ra lộ. Sau đó, Kim H dùng cây kéo cắt dây điện ổ khóa xe và nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 94F4-3410 vừa trộm được. Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 83F6-2036 chạy về hướng Phường 1, chạy được một đoạn xe mô tô biển số 94F4-3410 hết xăng nên H sang điều khiển xe mô tô biển số 83F6-2036 kè xe mô tô biển số 94F4-3410 do Ngọc A điều khiển. Khi đến đoạn gần Chùa Xà Pé thuộc Khu 6 (nay là khóm 6), Phường 1, thị xã Vĩnh châu thì bị Công an phát hiện bắt giữ Hứa Ngọc A, còn Hứa Kim H đã bỏ trốn. Qua làm việc thì Hứa Ngọc A đã khai nhận cùng với Hứa Kim H đã trộm cắp tài sản nêu trên; Hứa Ngọc A đã được xét xử xong tại Bản án số 131/2009/HSPT, ngày 04/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng; riêng Hứa Kim H bỏ trốn nên bị truy nã đến ngày 30/5/2018 thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 94F4-3410; 01(một) xe mô tô biển số 83 F6-2036; 01(một) cây kéo bằng sắt màu đỏ; 01(một) hộp nước sơn màu đỏ có chữ ATM-SPRAY.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53A/KL-CTHĐĐGBĐG, ngày 08/12/2008 của Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay thị xã Vĩnh Châu) kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 94F4-3410: $01 \times 4.800.000 \times 95\% = 4.560.000$ đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số: 52A/KL-CTHĐĐGBĐG, ngày 08/12/2008 của Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay thị xã Vĩnh Châu) kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 83H1-5201: $01 \times 12.900.000 \times 50\% = 6.450.000$ đồng.

Tổng cộng: 11.010.000 đồng (Mười một triệu không trăm mười nghìn đồng) (bút lục từ 126-129, 132-134)

Với nội dung vụ việc như trên, tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-VC ngày 11/9/2018 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử bị cáo: Hứa Kim H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là BLHS 1999).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hứa Kim H đã khai nhận vào ngày 25/11/2008 cùng với Hứa Ngọc A trộm cắp xe mô tô màu xanh đậm biển số: 83H1-5201 của Lý

Tây Đ tại Khu 4 (nay là Khóm 4), Phường 1, thị xã Vĩnh Châu và được Ngọc A chia cho Hòa 300.000 đồng. Sau đó, Ngọc A dùng lưỡi cưa sắt tẩy xóa số sườn, số máy, dùng nước sơn màu đỏ sơn lại chiếc xe, tháo biển số 83H1-5201 cùng lưỡi cưa ném xuống sông, rồi gắn biển số giả 83F6-2036 để làm phương tiện đi trộm cắp xe mô tô biển số 94F4-3410 của Thạch B1.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn khoản 1 Điều 138 BLHS1999 do bị cáo thực hiện hành vi lén lút, lấy trộm 02 chiếc xe của các bị hại có giá trị là: 11.010.000 đồng nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hứa Kim H về tội trộm cắp tài sản. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53BLHS 1999 xử phạt bị cáo: Hứa Kim H từ 06 đến 12 tháng tù về trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án số: 131/2009/HSPT, ngày 04/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nên không đặt ra xét lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Kim H thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại Thạch B1 thống nhất với nội dung của quyết định truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại B1 đã nhận lại tài sản của mình nên không có yêu cầu gì khác; Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Lý Tây Đ khẳng định đã nhận lại chiếc xe của mình nên không có yêu cầu khác. (BL 88, 89)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Lý Tây Đ vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt; Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; căn cứ vào Điều

292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Hứa Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu hồi vật chứng, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, lời khai của các bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 25/11/2008 và ngày 03/12/2008 bị cáo cùng đồng bọn đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô biển số 83H1-5201 và 94F4-3410 giá trị còn lại tổng cộng là 11.010.000 đồng. Nên bị cáo Hứa Kim H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS1999.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng nên chỉ là đồng phạm giản đơn và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự do phạm tội nhiều lần; Tài sản đã được trả lại cho các bị hại; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc Hoa, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án số: 131/2009/HSPT, ngày 04/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nên không đặt ra xét lại.

Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hứa Kim H (T Th)**, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS1999.

Xử phạt bị cáo **Hứa Kim H (T Th): 01 (Một)** năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ 30/5/2018 đến 01/6/2018.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại Thạch B1 biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đối với bị hại Lý Tây Đ và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TST;
- VKSND TXVC;
- CQTHAHS CA TXVC;
- Chi cục THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH; NLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh